

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 27 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Hùng, hiệu trưởng trường THPT Lý Thường Kiệt, thị xã A, tỉnh G

Ông Ksor Jă, Chủ tịch UBND xã Ia Rbol, thị xã A, tỉnh G

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng, thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Nay Ha, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐXXST-HS ngày 05/01/2021 đối với bị cáo:

Ksor H, sinh ngày 18/02/2003 tại huyện K P, tỉnh G; nơi cư trú: Buôn P, xã I R, huyện K P, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; không xác định cha, con bà Ksor H' Q (đã chết); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 13/6/2020 (Trong vụ án khác).

Hiện đang chấp hành Quyết định thi hành án hình phạt tù số: 01/2021/QĐ-CA ngày 20/01/2021 của Chánh án TAND thị xã A, tỉnh G. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: chị Ksor H'Bl, sinh năm 1993; địa chỉ: Buôn P, xã I R, huyện K P, tỉnh G L (là di ruột Ksor H). Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Thị Vân Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 1, tỉnh G

Địa chỉ: 65 T Q T, phường Đ K, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

- Bị hại:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 27/12/2003. Người đại diện hợp pháp: Mang Thị Tuyết N, sinh năm 1985 (là mẹ đẻ của Nguyễn Văn H)

Trú tại: Thôn T L, xã I R, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

2. Nguyễn Công V, sinh ngày 02/6/2003. Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị P, sinh năm 1973 (là mẹ đẻ của Nguyễn Công V)

Trú tại: Buôn P M N II, xã I R, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

3. Ksor Ph, sinh năm 2000

Trú tại: Buôn J M N, xã I R, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

4. Rcom Ti, sinh năm 1996

Trú tại: Buôn J M N, xã I R, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Ksor Ph và Rcom Ti:* Bà Bùi Thị Phụng, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 1, tỉnh G

Địa chỉ: 65 T Q T, phường Đ K, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Đình H, sinh năm 1985

Trú tại: Tổ 1, phường Đ K, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

2. Hà Thị Ng, sinh năm 1988

Trú tại: 64 H V T, phường Đ K, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

3. Rah Lan Hu, sinh năm 2000

Trú tại: Buôn T K, xã I T, huyện I P, tỉnh G. Vắng mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Nay Sr, sinh năm 1960

Trú tại: Buôn P M N II, xã I R, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

2. Kpă Al, sinh năm 1960

Trú tại: Tổ 3, phường Đ K, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

3. Tăng Xuân Tr, sinh năm 1974

Trú tại: Tổ 3, phường H B, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

4. Ksor Mu, sinh năm 1999

Trú tại: Buôn P, xã I R, huyện K P, tỉnh G. Vắng mặt

5. Nguyễn Thị Thanh Sơ, sinh năm 1977

Trú tại: Thôn Q T, xã I S, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

6. Lê Thị Kim Lo, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn Q T, xã I S, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

+ *Người phiên dịch:* Ông Rcom Lốt, người dân tộc Jrai

Địa chỉ: Tổ 9, phường Đ t, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17giờ 00' ngày 10/6/2020, Ksor H do buồn chuyện gia đình nên rủ Rah Lan Hu cùng một số người bạn đến quán nhậu tại địa chỉ 64 H V T, phường Đ K, thị xã A, tỉnh G. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày thì H say rượu rồi đập phá trên bàn nhậu thì bị mọi người can ngăn. Lúc này H đi ra xe mô tô BKS: 81F6-8320 màu sơn nâu, nhãn hiệu PREALMII của mình rút 01 con dao (cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm) để sẵn trong cốp xe và la lớn “thằng nào can thì tao chém” rồi điều khiển xe mô tô bỏ về trước. H điều khiển xe mô tô đi dọc đường Quốc lộ 25 về nhà mình tại xã I R, huyện K P, tỉnh G, khi đang đi trên

đường, H vẫn trong cơn bức tức nên nảy sinh ý định chém người đi đường cho đỡ tức, H vừa điều khiển xe vừa cầm dao trên tay. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 25 thuộc tổ 6, phường S B, thị xã A thì H thấy phía trước có hai thanh niên là Nguyễn Công Vi điều khiển xe mô tô BKS: 81AL-006.10 chở phía sau Nguyễn Văn Hu đi cùng chiều. Lúc này H lên ga xe mô tô đuổi theo, áp sát từ phía sau, bên trái xe của Vi rồi dùng tay trái cầm dao chém nhiều nhát theo hướng từ trên xuống dưới vào khu vực vai trái của Hu và Vi, Vi liền lên ga xe chạy nhanh để thoát nên H không đuổi kịp. H tiếp tục đi trên đường quốc lộ 25, khi đến đoạn đường thuộc thôn Q T, xã I S, thị xã A thì H thấy anh Ksor Ph điều khiển xe mô tô BKS: 81U1-144.47 đi cùng chiều phía trước, H vượt lên từ phía sau, bên trái xe của Ph rồi dùng tay phải cầm dao chém một nhát trúng bả vai trái của Ph, bị chém bất ngờ, Ph liền tắt xe vào lề đường bên phải thì bị H áp sát và chém tiếp một nhát trúng mu bàn tay trái rồi H lên ga bỏ chạy. Khoảng 18 giờ 35' cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc Buôn K, xã I S, thị xã A thì H thấy anh Ksor Ti đi xe mô tô BKS: 47E1-092.13 cùng chiều phía trước, lúc này H lên ga xe mô tô đuổi theo, áp sát từ phía sau, bên trái xe của Ti rồi dùng tay phải cầm dao chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vai trái của Ti rồi bỏ chạy về hướng huyện K P. Khi đi đến cây xăng dầu số 61 thuộc buôn P M M, xã I R, thị xã A thì quay xe lại và đi về hướng trung tâm thị xã A. H đi đến đoạn đường thuộc buôn H II, xã I S, thị xã A thì gặp lại Ksor Ti cùng người bạn là Kpă Ph. Nhìn thấy H thì Ti nhận ra người chém mình nên hô hoán và đuổi theo H. Khi đuổi đến đoạn giao nhau giữa đường Quốc lộ 25 và đường T S Đ thuộc phường S B, thị xã A thì gặp tổ tuần tra Công an phường S B, thị xã A. Sau đó H bị tổ tuần tra cùng người dân truy đuổi, khi chạy đến khu vực bờ kè cầu bên mông thuộc tổ 4 phường S B, thị xã A thì H bỏ lại xe mô tô, dép và một con dao tại đây rồi bỏ trốn.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 151/20/TgT ngày 15/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận Nguyễn Văn Hu bị tỉ lệ thương tổn do thương tích gây ra gồm:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Một sẹo vết thương phần mềm nằm giữa xương bả vai trái kích thước (6x0,2)cm.

2. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 2% (Hai phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 152/20/TgT ngày 15/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận Nguyễn Công Vi bị tỉ lệ thương tổn do thương tích gây ra gồm:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Một sẹo vết thương phần mềm vùng bả vai trái kích thước (3x0,3)cm, sẹo liền.

2. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 2% (Hai phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/20/TgT ngày 15/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận Ksor Ph bị tỉ lệ thương tổn do thương tích gây ra gồm:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Một sẹo vết thương phần mềm vùng bả vai trái kích thước (8x1)cm, sẹo liền, lồi.

Một sẹo vết thương phần mềm mặt mu xương bàn IV-V bàn tay trái kích thước (4x0,4)cm, sẹo liền.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 5% (Năm phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 154/20/TgT ngày 15/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận Rcom Ti bị tỉ lệ thương tổn do thương tích gây ra gồm:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Một sẹo vết thương phần mềm nằm dọc sau mồm cùng vai trái xuống mặt sau cánh tay trái kích thước (11x0,6)cm.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 3% (Ba phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

** Vật chứng vụ án:*

- 01 (một) con dao có cán bằng gỗ dài 13cm, đường kính lớn nhất của cán dao là 3,5cm, đường kính nhỏ nhất của cán dao là 2,5cm. Lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, có mũi nhọn, chỗ rộng nhất 4,6cm.

- 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát: 81F6 – 8320, nhãn hiệu PREALMII, màu sơn nâu, số khung: LN5Y10020050058, số máy: LCE100C00625749 có chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Đình Ho. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại xe mô tô trên cho anh Ho.

- 01 (một) chiếc dép bằng nhựa dẻo bên trái, màu đen có kích thước (27,5x10,5)cm, có đế dày 02cm, phía mặt trên đầu mũi dép có dính chất màu nâu đã khô (nghĩ là máu) có diện (8x5)cm của bị can Ksor H.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại anh Ksor Ti yêu cầu Ksor H bồi thường tổn thất tinh thần và thu nhập bị mất trong thời gian điều trị với tổng số tiền 10.000.000 đồng; anh Ksor Ph yêu cầu H bồi thường chi phí điều trị, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 15.000.000 đồng. Còn Nguyễn Văn Hu và Nguyễn Công Vi không yêu cầu gì. Hiện bị can chưa bồi thường và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G đã truy tố bị cáo Ksor H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ksor H về tội “Cố ý gây thương tích”; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ksor H với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Tổng hợp 18 tháng tù của Bản án số 22/2020/HSST ngày 15/12/2020 của TAND thị xã A, tỉnh G thành hình phạt tù chung.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584, 585, 586, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho Ksor Ph: Tiền chi phí điều trị tại trung tâm y tế thị xã A (Bảng kê chi phí điều trị nội trú): 160.000 đồng; Tiền chi phí điều trị tại nhà khám đa khoa T Đ (có hóa đơn): 1.050.000 đồng; Tiền công lao động bị mất trong thời gian điều trị và người chăm sóc tại bệnh viện: 05 ngày x 150.000 đ/ngày x 2 người = 1.500.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe 2.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần từ 02 đến 03 tháng lương tối thiểu.

Buộc bị cáo bồi thường cho Rcom Ti: Tiền chi phí điều trị tại trung tâm y tế thị xã A (Bảng kê chi phí điều trị nội trú): 160.000 đồng; Tiền chi phí điều trị không có hóa đơn 340.000 đồng; Tiền công lao động bị mất trong thời gian điều trị và người chăm sóc tại bệnh viện: 03 ngày x 150.000 đ/ngày x 2 người = 900.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe 2.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần từ 01 đến 02 tháng lương tối thiểu.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 con dao và 01 chiếc dép.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật

- Ý kiến của bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, về xử lý vật chứng mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm hình sự: Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế, mẹ chết sớm, không xác định được cha, mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là cao, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận một số yêu cầu hợp lý buộc bị cáo bồi thường như về tiền chi phí thuốc men, viện phí có chứng từ; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe; tiền tổn thất tinh thần. Đề nghị HĐXX không chấp nhận đối yêu cầu của anh Rcom Ti về chi phí không có hóa đơn số tiền 340.000 đồng, tiền công lao động bị mất trong thời gian ở nhà không đi làm được của anh Rcom Tiêu 15 ngày, Ksor Phúc 25 ngày.

- Ý kiến của Người bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Ksor Ph và Rcom Ti: Thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, về xử lý vật chứng mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ điều 590 Bộ luật dân sự chấp nhận một số yêu cầu hợp lý:

Buộc bị cáo bồi thường cho Ksor Phúc: Tiền chi phí điều trị tại trung tâm y tế thị xã A (Bảng kê chi phí điều trị nội trú): 160.000 đồng; Tiền chi phí điều trị tại nhà khám đa khoa T Đ (có hóa đơn): 1.050.000 đồng; Tiền công lao động bị mất trong thời gian điều trị và người chăm sóc tại bệnh viện: 05 ngày x 150.000 đ/ngày x 2 người = 1.500.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe 3.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng; tiền công lao động bị mất trong thời gian ở nhà không đi làm được 3.750.000 đồng (25 ngày x 150.000 đ/ngày).

Buộc bị cáo bồi thường cho Rcom Ti: Tiền chi phí điều trị tại trung tâm y tế thị xã A (Bảng kê chi phí điều trị nội trú): 160.000 đồng; Tiền chi phí điều trị ngoài không có hóa đơn 340.000 đồng; Tiền công lao động bị mất trong thời gian bị

thương cho đến khi ra viện và người chăm sóc: 05 ngày x 150.000 đ/ngày x 2 người = 1.500.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe 2.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần từ 3.000.000 đồng; tiền công lao động bị mất trong thời gian ở nhà không đi làm được 2.250.000 đồng (15 ngày x 150.000 đ/ngày).

Ý kiến của Người bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Hu và Nguyễn Công Vi: Trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xét xử bị cáo với mức án nghiêm minh theo pháp luật; Về trách nhiệm dân sự tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người bị hại, người đại diện của họ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa, lời khai của có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ, không có yêu cầu gì về quyền lợi, cũng như nghĩa vụ gì liên quan đến vụ án. Tòa án căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: chỉ vì buồn chuyện gia đình và trong khi đã sử dụng rượu, bia tại quán nhậu 64 H V T, phường Đ K, thị xã A; trên đường về nhà tại xã I R, huyện K P bị cáo Ksor H nảy sinh ý định chém người đi đường cho đỡ tức. Trong khoảng thời gian từ 18 giờ 30 phút đến 18 giờ 35 phút, ngày 10/6/2020; trên đoạn đường Quốc lộ 25; từ tổ 6, phường S B, thị xã A đến đoạn đường thuộc Buôn K, xã I S, thị xã A; với cách thức áp sát từ phía sau, bên trái người điều khiển xe mô tô đi cùng chiều phía trước; cầm dao chém từ trên xuống; bị cáo Ksor H đã liên tục gây thương tích cho Nguyễn Văn Hu và Nguyễn Công Vi mỗi người bị tỉ lệ tổn thương cơ thể 2%; cho Ksor Ph bị tỉ lệ tổn thương cơ thể 5% và Rcom Ti bị tỉ lệ tổn thương cơ thể 3%.

Tuy gây tỷ lệ tổn thương cơ thể cho nạn nhân dưới 11% nhưng khi gây thương tích cho Nguyễn Văn Hu, Nguyễn Công Vi, Ksor Ph, Rcom Ti bị cáo đều sử dụng con dao là “hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; người bị hại có đơn yêu cầu khởi tố vụ án; mỗi lần phạm tội đều cấu thành tội phạm; nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật mà còn trực tiếp xâm hại đến trật tự, trị an của xã hội ở địa phương; gây dư luận xấu, bất bình, hoang mang trong nội bộ quần chúng nhân dân.

[3] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét ngày 15/12/2020 bị cáo H bị TAND thị xã A, tỉnh G xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 22/2020/HSST có hiệu lực pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này trước khi có bản án số 22/2020/HSST ngày 15/12/2020 của TAND thị xã A, do vậy không thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi bị khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”, trong thời gian được tại ngoại lại tiếp tục phạm tội, thể hiện việc coi thường pháp luật, phá rối trật tự trị an, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác chỉ vì buồn chuyện cá nhân; khoảng hơn 05 phút đã gây thương tích cho 04 người không quen biết; là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số khả năng hiểu biết pháp luật hạn chế (chỉ được học đến lớp 2); thiếu sự chăm sóc, giáo dục của gia đình từ nhỏ do mẹ chết sớm, không biết cha là ai nên cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên được hưởng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại chương XII Bộ luật hình sự khi lượng hình quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét bị cáo hiện đang chấp hành bản án số 22/2020/HSST ngày 15/12/2020 của TAND thị xã A mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này, áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự.

[5] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về ý kiến của bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo; Người bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Ksor Ph và Rcom Ti: Thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, về xử lý vật chứng mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Người bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Hu và Nguyễn Công Vi: Trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xét xử bị cáo với mức án nghiêm minh theo pháp luật; Về trách nhiệm dân sự tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án 24 tháng tù. Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; nhưng lại có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ

luật hình sự. Hành vi mà bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, có tính chất côn đồ, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Nhằm góp phần lập lại trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, phòng và chống loại tội phạm này Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mới đạt được mục đích giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định bị cáo H là người chưa thành niên từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội nhưng không có tài sản thì cha mẹ phải bồi thường, tuy nhiên hiện mẹ bị cáo đã chết, không xác định được cha nên bị cáo được xem là có năng lực chịu trách nhiệm đầy đủ và là chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi của mình gây ra.

- Xét người bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Ksor Phức và Rcom Tiêu yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị, tiền công lao động bị mất, tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị; tiền tổn thất tinh thần, tiền công lao động bị mất trong thời gian ở nhà không đi làm được sau khi ra viện.

Trên cơ sở kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai; Giấy ra viện; Bảng kê chi phí điều trị nội trú; Hóa đơn thanh toán; giá cả thị trường lao động phổ thông tại địa phương; Hội đồng xét xử chấp nhận một số yêu cầu buộc bị cáo:

- Bồi thường cho Ksor Ph:

Tiền chi phí điều trị tại trung tâm y tế thị xã A (Bảng kê chi phí điều trị nội trú): 160.000 đồng

Tiền chi phí điều trị tại nhà khám đa khoa T Đ (có hóa đơn): 1.050.000 đồng

Tiền công lao động bị mất trong thời gian điều trị của bị hại và người chăm sóc từ ngày 11/6 đến ngày 15/6/2020: 05 ngày x 150.000 đ/ngày x 2 = 1.500.000 đồng

Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 2.000.000 đồng.

Tiền tổn thất về tinh thần là 3.000.000 đồng.

Tổng cộng: 7.710.000 đồng

- Bồi thường cho Rcom Ti:

Tiền chi phí điều trị tại trung tâm y tế thị xã A (Bảng kê chi phí điều trị nội trú): 160.000 đồng

Tiền công lao động bị mất trong thời gian điều trị của bị hại và người chăm sóc từ ngày 13/6 đến ngày 15/6/2020: 03 ngày x 150.000 đ/ngày x 2 = 900.000 đồng

Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 2.000.000 đồng.

Tiền tổn thất về tinh thần là 2.000.000 đồng.

Tổng cộng: 5.060.000 đồng

Đối với một số yêu cầu cao hơn so với quy định như tiền tổn thất tinh thần; yêu cầu không hợp lý như thời gian ở nhà không lao động được sau khi ra viện (Ksor Ph yêu cầu 25 ngày công, Rcom Ti yêu cầu 15 ngày công) do vết thương ở vị trí vai trái và mức độ tổn thương cơ thể ở mức thấp; Tiền chi phí điều trị không có hóa đơn của Rcom Ti 340.000 đồng; nên HĐXX không chấp nhận.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Văn Hu và Nguyễn Công Vi, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Ksor Ph và Rcom Ti; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ksor H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng khoản c khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ksor H 03 (ba) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù, tại Bản án số 22/2020/HSST ngày 15/12/2020 của TAND thị xã A, tỉnh G, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả 02 bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/6/2020.

2. Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Ksor H bồi thường cho anh Rcom Ti 5.060.000 đồng (năm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng); bồi thường cho anh Ksor Ph 7.710.000 đồng (bảy triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 con dao và 01 chiếc dép. Đặc điểm nhận dạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 01/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh G.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ksor H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 638.500 đồng $\{(5.060.000đ + 7.710.000đ) \times 5\% = 638.500 \text{ đồng}\}$ án

phí dân sơ sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người bị hại, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Ksor Ph và Rcom Ti có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn Hu và Nguyễn Công Vi; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại; Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND TX A;
- VKSND tỉnh G;
- Công an TX A;
- Chi Cục THS DS TX A;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Đình Mạnh